

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 511/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) ***Anh Trương Vương A***, sinh năm 1984

Đăng ký NKTT: Khối 2, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Hiện ở: Tổ dân phố số 9 Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2) ***Chị Đào Thị Ngọc T***, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Vương A và chị Đào Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2016 ngày 03/3/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, Trung tâm hòa giải -

đội thoại tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Vương A và chị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu về các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Đào Thị Ngọc T và anh Trương Vương A có một con chung là cháu Trương Chí L, sinh ngày 25/7/2016. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu L chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; anh Vương A được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Hà không yêu cầu anh Vương A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Vương A và chị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy chị Đào Thị Ngọc T và anh Trương Vương A thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 21/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Vương A và chị Đào Thị Ngọc T.

- **Về con chung:** Anh Trương Vương A và chị Đào Thị Ngọc T có một con chung là cháu Trương Chí L, sinh ngày 25/7/2016. Giao cháu Trương Chí L cho chị Đào Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Trương Vương A đối với chị Đào Thị Ngọc T cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Trương Vương A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Ngọc T và anh Trương Vương A phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 8200 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Vương A, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/01/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 15/2016, ngày 03/3/2016);
- Lưu: HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa